

Cánh hồng bay bổng

*Để nhớ chị Ngọc Lan và những người bạn
của thập niên 1954 - 1960
trường Nữ trung học Đồng Khánh - Huế*

Có những khi... trong cuộc sống dồn dập ở xứ người, khoảng gần cách với vơi giữa Huế và Muenchen, khoảng thời gian mấy mươi năm hun hút chia xa tuổi học trò với tuổi mai sau, bỗng nhiên trở thành những “điểm không”, không nơi chốn, không thời gian dù ở đâu, dù có bao giờ...

Nơi đó... như có rơi vào tình tang một giọt mưa - lan xa thành chuỗi long lanh trong mắt những cô học trò mười sáu - cái tuổi nhìn mưa ở dưới mái hiên hồng Trường Nữ sinh Đồng Khánh (cũ) của những Ngọc Lan, Như Ngân, Hoàng Lan, Diệu Phương, Ngọc Trinh, Diễm Mi, Tuyết Mai, Hồng Nhụy, Tương Giang, Nga Mi, Tường Nhi và còn những ai đó nữa. Bao nhiêu đáng dấp ngọt hiền gần gũi như những múi giáng châu, như ngọc lạnh vừa rơi xuống.

Nơi ấy... bỗng xôn xao chảy tràn màu phượng đỏ trên nền trời xanh thắm của Huế tháng Năm trong sân trường Nữ trung học cũ. Ở đó lũ lượt, lũ lượt những tà áo trắng

của nữ sinh đến trường, ở đó có tiếng guốc khua trên vỉa hè đường Lê Lợi, có những vành nón nghiêng che môi cười, có tóc đen buông thõng trên bờ vai áo vải quuyến thô sơ - ai nói vải quuyến là nghèo, là không sang trọng? Không, không - vải quuyến trên vai những Bích Diễm, Phương Mai, Mỹ Liên, Kim Xuyên, Như Hương, Diệu Hạnh, Thi Hà... càng mềm nét mảnh mai của vẻ Huế gây thời thập niên năm mươi. Nơi đó đơn sơ mộc mạc đã biến sắc đẹp thành đức hạnh, nét đoan trang hoá nên tuyệt thế giai nhân.

Để cho hôm nay khi nhìn về chốn ấy tôi bỗng thấy mình đang dậm chân thảng lại chiếc xe đang chạy trong dòng thác lũ động cơ của xứ người, ngẩn ngơ như khách qua đường Lê Lợi thời ấy - không biết mình là hồ điệp đang đậu trên bức tranh tuyệt tác của con đường học trò với trăm nghìn cánh bướm trắng phấp phới dưới vòm cây xanh ngát, hay là Trang Sinh đang lạc vào cõi mộng của chốn “không màu” bất tận của trắng và trong.

Đôi khi... giữa hai điểm hẹn căng thẳng trong cái lưới nhện của đèn xanh đèn đỏ xứ người, trong sự hồi hải quay cuồng của thời gian ngộp thở trong hệ thống máy móc công việc của Âu châu, trong sức căng thẳng trí óc với chiếc xe hơi nhẩn hết ga trong thành phố viễn xứ, bỗng đứng - vâng bỗng đứng! - vì không có một định luật liên tưởng hoài niệm nào đang vận hành trong giây phút ấy - bỗng đứng vọng lại bên tai mấy câu Kiều - mấy câu không phải là những thứ như “*Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ*” - mà là những câu bất ngờ của một bài thi lục cá nguyệt⁽¹⁾ năm nào.

Nàng thi chiếc bóng song mai,

Đêm thâm đằng đẵng nhật cải then mây,

Săn rêu chẳng vẽ dấu giầy,

Cổ cao hơn thước, liễu gãy vài phân...

(1) Bài thi lục cá nguyệt: Bài thi học kì. (Chú thích của biên tập - BT. Các chú thích khác là của Tác giả)

Nơi ấy, trên mỗi chữ của câu thơ thấy như có mái tóc thể rủ xuống trang giấy, như có tiếng kêu thảng thốt của cô học trò “trật tử” - năm ấy quả thật đề thi về *Truyện Kiều* như ước đoán, nhưng ai có ngờ đến cái đoạn mà không đưa mô đọc tới! Như có vài khuôn mặt tái đi, như có tiếng cười gượng, như có tiếng giấy run rẩy, như có mồ hôi hắt sợ nhòa ướt tóc mai... và xuyên qua cái im lặng chết đuối của lớp học Đệ tứ đang thi lục cá nguyệt tôi thấy nét cười ái ngại của cô Tịnh Nhon về cái đề thi như một cơn bão nhỏ làm cho lũ học trò mười sáu giạt mình, toát mồ hôi, loay hoay cắn bút với những chữ khá oái ăm “*song mai*”, “*then mây*”, “*mây Tần*”... với “*hồn quê theo ngọn mây Tần xa xa*”, của nàng Kiều “*đã mòn con mắt phương trời đăm đăm*” tìm một “*cánh hồng bay bổng tuyệt vời*”⁽¹⁾ - Không có một đám mây nào ở nơi xa xôi này để dỗi về nơi ấy - nhưng ngay trong lòng quãng đời căng thẳng bế bộn công việc hôm nay - bỗng dưng - như có một ngọn sóng trong muôn ngàn ngọn sóng “*a-lại-da-thức*”⁽²⁾ để dùng một danh từ của Phật thay cho ý niệm “*ý thức nguyên thủy*” hay những “*archetypes*”⁽³⁾ của C.G Jung⁽⁴⁾ - từ kiếp nào bỗng quay ngược đầu đưa tôi về chốn ấy:

Chốn không gian trong như cõi không,

Chốn thời gian rỗng như lòng của cây sáo trúc.

(1) *Truyện Kiều*, Nguyễn Du, từ câu 1837 đến câu 1853.

(2) “A Lại Da Thức”: Danh từ Phật học, theo đó “a lại da” là căn bản của tất cả các Pháp, do đó mà có sinh tử, cũng do đó mà có Niết Bàn, “A lại Da” là chủ thức thâm tàng chủng tử của các pháp ni vô thủy, “A Lại Da” cũng được mệnh danh là Tâm.

(3) “Archetypes”: Lấy từ tiếng Hy Lạp chỉ những kiểu mẫu tưởng tượng điển hình nguyên thủy đã được C.G Jung sử dụng trong lý thuyết tâm lý học của ông. Theo Jung, trong tiến trình phát triển cá nhân tính, những hình ảnh nguyên thủy của vô thức tập thể (khác với vô thức tình dục của Freud) đóng một vai trò quan trọng song song với khái niệm vô thức cá thể.

(4) C. G. Jung (1875-1961) như đã dẫn, chủ trương Tâm lý học phân tích, đưa ra lý thuyết “đồng giao tương ứng” (Synchronizitaetstheorie) (ví dụ đồng giao giữa âm thanh, hình ảnh cử động) cho rằng thiên nhiên và tâm lý con người liên hệ với nhau không chỉ qua tương quan nhân quả mà còn qua những tương quan ý nghĩa vượt thời gian và không gian.

Nơi ấy, tôi thấy mình đang vã mồ hôi sợ hãi, cơn sợ của bài thi, nơi ấy có nước mưa mát lạnh hắt vào mặt, nơi ấy có hoa phượng đỏ làm say mê hay buồn bã những mối tình nhỏ bé vu vơ, nơi ấy có lá phượng xanh non là sự hi vọng, nơi ấy tiếng ve kêu là ngày bãi trường chảy nước mắt, nơi ấy mà mỗi chữ, mỗi câu thơ của Nguyễn Du, Nguyễn Trãi, Cao Bá Quát, Nguyễn Công Trứ, Thiều Sư Vạn Hạnh, Nguyễn Khuyến... mỗi nhân vật Lý Công Uẩn, Trần Thái Tông, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Huệ, Lê Lợi, Tuệ Tung Thượng Sĩ... đã được đón nhận bằng một tấm lòng thành và dù năm tháng có phai pha xoá nhoà những dằn dò trần trở của Thầy của Cô, có hai chữ “nhân nghĩa” vẫn còn đọng lại trong tâm như một chút “lòng trinh bạch” của những nợ nần đèn sách...

Đã mấy mươi năm trôi đi, thời gian làm giạt mình người đứng lại. Và thời gian còn thâm hiểm hơn cả mọi bí hiểm của một bài thi: Nhiều mái tóc xanh đã vương bạc, một vài giai nhân mệnh yếu hoá thành thiên cổ, lắm kẻ chìm nổi trong cuộc bể dâu, bao đứa phượng trời lặn đàn.

Nhiều lần trở về Huế, tôi đi ngang qua ngôi trường màu hồng ấy mà ít khi dừng chân lại... thấy mình như một kẻ vô tình. Đáng lẽ tôi phải dừng lại thật lâu, nơi cổng trường ấy để nhớ ngày tựu trường, ngày tan học, để đếm lại đi về bao nhiêu áo trắng đơn sơ, bao nhiêu mộng vàng ấp ủ, bao nhiêu hi vọng của Thầy của bạn. Đáng lẽ tôi phải đi sâu vào trong, nằm xuống sân trường cỏ dại ngày xưa để tìm lại những dấu chân nữ sinh sắp hàng nghiêm túc trước khi vào lớp học, bóng dáng trang trọng như ngời sáng một lòng tin - dù cho qua bao gian dối đại khờ - vẫn còn là niềm tin vào chữ Thiện, chữ Lành, vào con người, vào cuộc đời, vào mai sau. Đáng lẽ tôi phải đến ngồi lại nơi góc bàn thứ nhất của lớp Đệ tứ năm xưa để nhớ lại không gian xanh, thời gian hồng của bao nhiêu con mắt cùng nhìn về một hướng.

Nhưng tôi đã đành là kẻ vô tình bước nhanh, để cho chốn ấy - ngôi trường màu hồng - không hoá thành chốn cũ vĩnh viễn thuộc về quá khứ của tôi và của những cô gái nhỏ thập niên năm mươi - cho dù là kẻ còn người mất. Tôi muốn giữ trong tim vô trú chốn ấy là “*Cõi còn đi để đến*” và mỗi giây phút học trò không bao giờ trở nên hoài niệm rồi rồi mà vẫn là điểm hẹn hò của những trái tim son trẻ.

Huế - Muenchen

Tháng Tư và tháng Năm 1994

Lượn mạn trong vườn

Khi chúng tôi dọn nhà đến vườn này, cây mạn đã đứng đó, sau khóm trường xuân (Efeu), mở cửa ra vườn đi mấy bước là đã đến cạnh gốc cây, và chén trà sớm bên hiên thường có bóng nhánh mạn gần nhất nghiêng vào lân la gợi chuyện.

Không biết nó đã bao xuân, có vừa bằng tuổi cây mạn trẻ trong khu vườn hoang dại của xứ Schwaben⁽¹⁾ xa xôi ấy, vào một đêm “*trăng xanh tháng Chín, dưới gốc mạn còn xuân... tôi ôm nàng... như một giấc mơ êm...*” của B. Brecht⁽²⁾ một thời với mối tình đầu? Tôi không còn nhớ, vì chưa bao giờ làm thơ về mạn xuân thì. Vả chăng cây mạn của tôi đứng trong vườn Obermenzing, của xứ Bayern với nhiều rộn ràng bia bọt, tháng Chín tụy lụy với hội bia vĩ đại nhất thế giới (Oktoberfest), người ta say bia, ai còn nhớ mạn? Xứ Bayern phì nộn với đùi heo (Schweinshaxe) quay vàng béo ngậy và món nhà quê choucroute dưa su chua chua! Cuối tháng Chín mùa bia, mạn đã đi xa... từ đầu tháng Chín.

(1) Địa danh vùng Đông Nam của nước Đức.

(2) Bertolt Brecht, (1898–1956), văn hào Đức; bài thơ *Erinnerung an Marie A.*

Tôi không muốn nói mạn xứ Bayern không tinh tú thơ mộng bằng mạn Schwaben. Nước Đức có chung món bánh mạn nướng thơm lừng mùi mật mạn vào cỡ tháng Chín, mà mãi đến bây giờ tuy tiếng đã khá thông, đến đây chúng tôi vẫn còn phải vận vẹo lưỡi mấy lần đọc cái tên hóc búa: “Zwetschkendaschi”. Đố ai người Việt mình nói cho đúng mấy âm ách xì xằng ấy, xin thưởng một châu... “xi-vét-cần-đa-sssi” của nhà bán bánh ngọt ở thành phố nhỏ thơ mộng Blaubeuren. So với đùi heo nùng nục Haxen (hắc-xăn) kia, miếng bánh “đát-si” cũng ngon và thực tế khi được thêm một Portion Sahne, phần kem sữa béo trắng trên những múi mạn đỏ vừa nướng cháy thơm. Nhưng về chuyện nói, hát ra thơ, thì hoa mạn vườn Obermenzing⁽¹⁾ chúng tôi mới chính là đám mây trắng “*thiên tải không du du*” của cả trời thơ Âu Á.

Cả B. Brecht lẫn Lý Bạch, Thôi Hộ, hay những ai thi nhân nữa e nói mấy cũng chưa vừa. Nhưng về thơ hoa xin để một lần sau...

Chén trà hôm nay tản mạn chuyện thường... ví như... Muenchen hay Schwäbisch Hall, Augsburg hay Düsseldorf, Berlin, đối với người Đức, cây mạn trong vườn thân quen có lẽ còn hơn cây táo. “Mạn” vương bóng dáng phụ nữ Tây phương dưới mái nhà, trong thiên nhiên. Âm vang “mạn” thấp thoáng hình ảnh người phụ nữ Đức vào ra chăm sóc vườn tược với má hồng, môi thắm, nước da trắng mượt, tóc vàng lúa mì, khỏe mạnh, vừa đảm vừa ngoan... Mạn mang nhiều nữ tính trong ngôn ngữ Đức. Ngữ thuật “Minimierung” (tiểu xảo hóa) danh từ với âm “chen” sau chữ “Pflaume” thành “Pflaumchen” làm tròn môi chúm lại, “trái mạn nhỏ xíu” gợi ý mỹ miều xinh xinh thiếu nữ tuổi tròn trăng... lắm lúc cũng ỡm ờ như “*Bây giờ mạn mới hỏi đào, vườn hồng đã có ai vào hay chưa?*”.

(1) Địa danh phía Tây thành phố Muenchen, thủ đô của xứ Bayern.

Và thời gian cứ chảy trôi như thế... trăng xanh nhạt nhòa mấy độ... Ai có trở lại vườn hồng để xem gốc mạn ngày xưa còn đó hay đã bị đốn từ lâu? Và cây mạn nở hoa với nàng Marie A. chỉ còn là hoài niệm thơ thơ lẫn chút xót xa khi người yêu đã thành thiếu phụ...

Gốc mạn đốn rồi, cũng là chuyện thường về số phận cây ăn trái vườn Tây, thân nhiên như mỗi ngày có ba bữa... Mới thay cũ, trẻ thay già, ai đi hoài thương tiếc ở xứ Tây? Còn nhớ ngày dọn vào đây, sau hơn mấy tuần lục tục dọn dẹp sắp xếp, mạ và tôi bước ra sau, ngắm rõ vườn tược, cây cối, đã thấy người láng giềng phía Bắc nhô đầu trên hàng rào, với nụ cười làm quen và dáng vẻ thành thạo của người ở vườn, chỉ trở bình phẩm cây trái. Từ đó và nhiều năm sau nữa, những khi nói chuyện vườn, ông thường chỉ gốc cây mạn, cây táo và khuyên nên đốn đi, vì gốc đã già, thay cây trẻ cho sung sức sây trái. Còn nhớ... mỗi lần như thế, mạ gạt phăng bằng tiếng Huế trả lời ông người Đức: “Bây nà, gốc mạn già, lâu năm quý lắm, đốn răng cho đành!”. Mạ cười răng đen, ông Tây cười răng trắng, chẳng ai hiểu ai tiếng gì.

Duy cây mạn mừng thoát nạn bị đốn.

Nhờ mạ, cây mạn của vườn tôi còn đứng đó cho đến bây giờ, đang đưa chùm lá lẫn với chút trời xanh rung động trong chén nước trà chưa cạn... Này đây... nếu nhớ không lầm, từ đó, cây mạn dần dà không còn là cây mạn Đức ở vùng Obermenzing xứ Bayern thuần chất. Lúc nào không hay, kể ra đã hơn mấy mươi năm trời, cây mạn như lấy vóc dáng của bà cụ có đầu tóc bối với đường rẽ lạch xanh mượt, mỗi sáng là người đầu tiên ra vườn, siêng năng công việc không thua phụ nữ Đức. Chỉ khác, mỗi sáng mai, cái ngẩng nhìn đầu tiên ấy, hình như chỉ có cây mạn biết, mong ngóng một điều chỉ nơi giọt nắng hừng đông trên đọt cây.

Cây mạn biết, nó biết nhiều hơn tôi, nên tuồng như nó vươn cao lên một chút, nó trẻ hơn một chút. Để làm gì ai có biết không? Để hứng cho được giọt nắng đầu tiên từ phương Đông xa với vợi ấy đưa vào mắt người có cái cổ trắng thanh tao đang vươn lên kia. Vườn nhà tôi trái quái một chút, rợp bóng thông bên phía Nam, chỉ giữa vườn là thoáng, so với những cây mạn vườn người, cây mạn nhà đáng nó cao không. Nó được công đầu nhờ thế: Nó là cây duy nhất đứng giữa vườn đón tia nắng sớm nhất của ngày đến từ phương Đông cho mạ, vừa tắm mắt. Có lẽ vì thế mà mạ thương... và mạn cũng thương...

Biết bao nhiêu lần hoa nở hoa tàn, mạn xanh trên cành rồi chín tím rụng trong vườn với nắng sớm nắng chiều, biết bao lần như thế? Rồi có lúc người đi, kẻ ở, người về với đất vĩnh viễn, trong lúc mạn lặn dần trong mùa tuyết phủ... Khi mùa xuân trở lại, mạ đã không còn mở cửa bước ra vườn sau. Không biết cây mạn có ngỡ khi đón tôi là người đầu tiên buổi sáng ra vườn chuyển choáng với mắt còn say ngủ, với dáng vào ra vội vội vàng vàng buổi trưa, đứng ngồi không yên buổi chiều?

Cũng từ đó cây mạn bỗng hiện ra với vóc dáng khác. Một lần ngắm cây, tôi chợt thấy cây mạn nhà sao giống một thứ cây *bonsai* cổ thụ với vóc dáng kì khôi, nửa Đông nửa Tây, lạ lẫm. Này nhé nó cao nhổng - như Tây! Từ đất lên thân chính đã hơn một người rưỡi tôi, làm cho tôi không thể nhón gót hái một quả nào gần nhất. Từ thân chính chẻ ra hai nhánh như chiếc ná vút tít lên cao, đâm chi chít lá sum suê như mái tóc sậy của o Huế thuở ấy mùa đông thích hong nắng, mùa hè say nắng suốt ngày, bỏ tôi một mình đứng đợi sợi nắng chiều ở phía ngõ sau. Đến mùa, nó sây trái như một bà người Đức bận bịu, trù mật, rủng rỉnh của tiền trồng rất Tây phương. Còn thân cây, thì đúng là thân cây cổ thụ, vì không biết đương đầu với gió sương thế nào, cây mạn nhà

lại sẵn sù mang nhiều cục bướu dị hợm, như loại *bonsai* đại mộc trong rừng. Thân khá đầy, quanh thân từ gốc đến lưng chừng cây đầy những chỗ gù lên oằn xuống, rồi chẻ ra trườn lên khúc khuỷu cho tới ngọn, tuồng như nặng nhọc mang cả khối tuổi đời trên thân, nhưng lại nhẹ nhõm như một hơi thở hắt trên cao khi đón gió. Và tự nhiên như một bà mẹ cho con bú, nó ôm cả bầy chim khuyên, vàng anh, sáo sậu từ khi xây tổ, ấp trứng, ra ràng, tập bay, riu ra riu rít vào lòng cây sâu hoắm, nhân hậu và tha thứ luôn cả những chú sóc đuôi vàng tò mò, chọc mũi vào hốc cây, giở trò đạo chích, chọc giận lũ chim. Hình như điểm này cây mạn giống mạ nhất ở tấm lòng như nhiên bao trọn, rộng lượng như khí trời hôm sớm... Cây mạn gần như - tôi nói gần như để không quá đáng - mang một vẻ đẹp của mỹ thuật dị thảo từ bao giờ... và hơn thế, nó trở nên một kí thác của người đã trở về cát bụi...

Chén trà sớm hôm nay sao bỗng trở nên lê thê?

Rằng, năm nay, mùa xuân hầu như không muốn đến, tuyết trở bao lần chiếm hết cả mấy tháng đáng lẽ là xuân. Trong trận tuyết dữ dội nhất vào tháng Ba, cây mạn, thường khi hãnh diện mang trên cành những bông tuyết đầu đông đẹp nhất, bỗng lao đao, khốn khổ vì phải chịu đựng khối tuyết khổng lồ có lẽ chưa từng có trong đời. Đêm bão tuyết kinh hoàng, nửa khuya xao xuyến, thoảng nghe mấy tiếng răng rắc trong vườn, thấy nhoi nhói ở tim. Sáng dậy, mở cửa, tai nạn đầy vườn. Cành mạn to phía Nam gãy nằm chơ vơ trên tuyết trắng, nhánh cây bên phía Bắc gãy lưng chừng còn dính vào thân, may chưa gãy hẳn, nhưng nó không hồi sinh, từ đó khô róc tua tủa như một cánh tay bị gãy, trơ xương, lỏng thông giữa khoảng không. Những cây khác trong vườn cũng đầy thương tích. Những nhánh cây đen đúa cắm xóc xĩa trên tuyết trắng tựa cảnh khí giới chiến trường bị vứt lại trong cuộc tháo chạy hỗn mang.